TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: **224**/2022/QĐST - HNGĐ	*C, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 04 năm 2022 giữa:

**** Nguyên đơn***: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đ, xã LĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn***: Chị Trần Thị M, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT và cư trú: Thôn Đ, xã LĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **13** tháng **5** năm **2022** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị M có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo L, sinh ngày 06/8/2011 và cháu Nguyễn Trần Đăng Kh, sinh ngày 29/9/2017.

Giao cháu Nguyễn Trần Bảo L cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Trần Bảo L trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Trần Đăng Kh cho chị Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Trần Đăng Kh trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị M thống nhất: Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Đăng Kh mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 06 năm 2022 đến hết tháng 06 năm 2028.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng và 150.000 *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí về phần cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn D đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0075836 ngày 21/4/2022)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã LĐ (số 114/2010);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long